TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **48**/2025/HNGĐ -PT
Ngày 29-12-2025
V/v tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Kim Trường

Các Thẩm phán: Bà Trần Thanh Hải

Bà Hoàng Ngọc Liễu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ (cơ sở 3) xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2025/TLPT-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2025 về việc Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Do bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 16/2025/HNGĐ - ST ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 12 – Phú Thọ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 47/2025/QĐ-PT ngày 10 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ái V, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ A, phường H, tỉnh Phú Thọ (phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình cũ); có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn M, sinh năm 1994; HKTT: Tổ B, ấp X, xã N, tỉnh Đồng Nai. Nơi ở hiện nay: Tổ A, phường H, tỉnh Phú Thọ (Phường T, TP H, tỉnh Hòa Bình cũ); có mặt.

3. Người kháng cáo: Bị đơn anh Lê Văn M.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/6/2025, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ái V trình bày:

Tôi và Anh Lê Văn M kết hôn với nhau từ năm 2018, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại tổ A, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình (nay là phường H, tỉnh Phú Thọ). Quá trình chung sống chúng tôi có hai con chung là cháu Lê Nguyễn Hồng N, sinh ngày 08/09/2019 và cháu Lê Nguyễn Phú H, sinh ngày 27/11/2021. Đến năm 2022 vợ chồng mâu thuẫn không thể chung sống nên đã ly hôn ngày 23/9/2022. Khi ly hôn vợ chồng thỏa thuận tôi nuôi 2 cháu và phải trả cho anh M 200 triệu, tôi đã trả được 100 triệu. Sau đó do cháu H ốm, anh M đã đưa cháu N vào trong Đồng Nai, tôi chưa có tiền trả cho nhà anh M nên tôi buộc phải chịu thỏa thuận để cho anh M nuôi cháu N. Sau khi thay đổi nuôi con anh M đã chuyển khẩu cho cháu N vào trong Đồng Nai sinh sống cùng ông bà nội cháu. Từ đó đến nay tôi chỉ được gặp cháu N 1 lần do lúc đó anh M cãi nhau với ông bà nội nên cho cháu ra chơi 2 ngày rồi lại đưa cháu vào Đồng Nai. Tuy nhiên anh M sau đó lại trở lại Hòa Bình sinh sống và làm việc từ đó đến nay, để cháu N cho ông bà nội nuôi, việc đưa đón con lại phải nhờ đến chú đưa đón. Hiện nay anh M đang làm ở Nhà máy cửa chống cháy Furtech của Chi nhánh công ty cổ phần N2. Địa chỉ tại số A đường T, tổ A, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình (nay là phường T, tỉnh Phú Thọ), thu nhập không ổn định, không có chỗ ở mà chỉ ở nhờ Công ty. Anh M không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con mà đưa con cho ông bà nội nuôi, đồng thời anh M và gia đình ông bà nội cấm cản không cho tôi gặp cháu N, không cho tiếp xúc kể cả gọi điện thoại. Việc cấm cản của anh M và gia đình đã ảnh hưởng đến tình cảm của mẹ con tôi, ảnh hưởng tâm lý cháu N, làm cháu thiếu đi tình cảm yêu thương chăm sóc của cả bố lẫn mẹ, đồng thời ông bà nội thường chửi bới xúc phạm nhục mạ tôi làm ảnh hưởng đến tâm lý, sự phát triển bình thường của cháu, ảnh hưởng tình cảm của tôi và cháu N. Nay cháu N đã đến tuổi đi học cần có sự chăm sóc dạy bảo của mẹ nên tôi đề nghị được trực tiếp nuôi dạy cháu.

Về điều kiện nuôi con, tôi có chỗ ở ổn định, có nhà riêng ở gần trường học, bệnh viện, có việc làm ổn định, thu nhập tốt, có thời gian, có đủ khả năng chăm sóc nuôi dưỡng cháu N nên tôi đề nghị được trực tiếp nuôi cả hai cháu và chưa yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lê Văn M trình bày:

Anh Lê Văn M có lời khai trình bày về thời gian kết hôn, ly hôn và con chung như chị V trình bày là đúng. Anh M khai hiện đang sinh sống và làm việc tại Hòa Bình, là công nhân nhà máy cửa chống cháy tại Hòa Bình, anh M hiện đang để cháu N cho ông bà nội ở tỉnh Đồng Nai nuôi dưỡng, anh M khai hàng tháng gửi về cho ông bà tiền để nuôi cháu N còn anh M vẫn làm việc và sinh sống ở Hòa Bình, việc chăm sóc đưa đón cháu N do ông bà và chú em trai đưa đón. Anh M không đồng ý cho chị V nuôi cháu N lý do chị V nuôi một mình cháu H đã thường xuyên ốm đau và không muốn sau này chị V ở với người khác thì sẽ có người khác nuôi con mình.

Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành ủy thác thu thập chứng cứ, kết quả xác minh ông bà nội cháu N là ông Lê Văn Đ và bà Lê Thị H1 trú tại Tổ B, ấp X, xã N, tỉnh Đồng Nai là người đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, anh M là bố cháu N không thường xuyên sinh sống tại đây.

Tại nơi làm việc của anh M, anh Nguyễn Anh T là quản lý của anh Minh xác N1 anh M hiện đang sống và làm việc tại Nhà máy cửa chống cháy tại địa chỉ số A đường T, tổ A, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình, nay là phường T, tỉnh Phú Thọ.

Tại phiên tòa sơ thẩm chị V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 16/2025/HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Phú Thọ đã quyết định:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 81; Điều 82, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ái V. Giao cháu Lê Nguyễn Hồng N, sinh ngày 08/09/2019 cho chị Nguyễn Thị Ái V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị Ái V chưa yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Lê Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, anh M không được làm ảnh hưởng đến quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 19/9/2025, bị đơn anh Lê Văn M kháng cáo đề nghị được nuôi cháu N đến khi cháu N đủ 18 tuổi vì hiện tại cháu đang ở cùng anh, anh có đủ điều kiện đảm bảo cho cháu cả vật chất lẫn tinh thần. Anh M đã trở lại N, Đồng Nai để sinh sống cùng con gái và có nhiều thời gian chăm sóc, dạy bảo con gái tốt hơn.

Tại giai đoạn phúc thẩm, anh Lê Văn M không nộp bổ sung tài liệu, chứng cứ nào khác. Chị Nguyễn Thị Ái V cung cấp thêm hợp đồng lao động, hợp đồng cho thuê nhà và giữ nguyên nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lê Nguyễn Hồng N.

Tòa án cấp phúc thẩm đã tiến hành xác minh tại Nhà máy cửa chống cháy F – nơi anh Lê Văn M làm việc, ông Nguyễn Đức D – Giám đốc nhà máy cho biết: Anh Minh đã làm việc tại Nhà máy K – 5 năm nay. Thời gian làm việc là 26 ngày/tháng, được nghỉ ngày Chủ nhật. Sau khi anh M ly hôn với chị V thì có được công ty cho ở nhờ 01 gian nhà tại Công ty. Thu nhập bình quân hàng tháng của anh M từ 6 – 7 triệu đồng, nếu tăng ca thì có thể lên tới 10 triệu đồng. Qua theo dõi hàng năm, anh M xin nghỉ phép từ 1 – 2 lần/năm để về thăm con trong Đồng Nai, mỗi đợt nghỉ khoảng 10 ngày. Ngoài ra ông D cũng nộp cho Tòa án các phiếu lương của anh M từ tháng 6/2025 đến tháng 10/2025. Theo các phiếu lương này thì trong 05 tháng gần đây, tính trung bình mỗi tháng anh M được trả 8.353.000 đồng, bao gồm cả tiền lương, tiền tăng ca, làm thêm giờ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn anh Lê Văn M giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, nhưng tại phần tranh luận anh M đồng ý giao cháu N cho chị V nuôi dưỡng với điều kiện chị V phải trả cho anh M 100 triệu đồng. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ái V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không thống nhất được với bị đơn về việc giải quyết vụ án.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Anh Lê Văn M là người được giao trực tiếp nuôi cháu Lê Nguyễn Hồng N, sinh năm 2019 theo quyết định công nhận thỏa thuận của các đương sự số: 22/2023/QĐST - HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình. Sau khi được giao nuôi con, anh M đã đón cháu N về trong tỉnh Đồng Nai để nhờ bố mẹ đẻ chăm nom, nuôi dưỡng cháu N; anh

M làm công nhân và sinh sống tại thành phố H, tỉnh Hòa Bình (cũ) đã không trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N. Anh M không có nơi cư trú ổn định, không có nhà riêng cũng không chứng minh được về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc cháu N, không chứng minh được việc gửi tiền về để nuôi dưỡng cháu N. Chị Nguyễn Thị Ái V đã cung cấp các chứng cứ chứng minh về điều kiện kinh tế, thu nhập, nhà ở, thời gian để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho cháu N. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định giao con chung là cháu Lê Nguyễn Hồng N cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giá dục là có căn cứ, đúng pháp luật. Anh M kháng cáo nhưng không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho kháng cáo của mình nên không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm 16/2025/HNGĐ - ST ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Phú Thọ.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ tòa diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ái V khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, bị đơn có nơi làm việc và cư trú tại phường H, tỉnh Phú Thọ. Tòa án nhân dân khu vực 12 – Phú Thọ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 3 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Kháng cáo của bị đơn anh Lê Văn M trong thời hạn luật định, được chấp nhận để xem xét.

[2] Về nội dung:

Xét kháng cáo của bị đơn anh Lê Văn M, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: 22/2023/QĐST - HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình về việc thay đổi nuôi con thì anh Lê Văn M được giao trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Nguyễn Hồng N, sinh ngày 08/9/2019 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị Ái V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định như sau: *"Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con".*

Theo Khoản 1 Điều 6 Nghị quyết 01/2024/NQ – HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân gia đình, khi xem xét quyền lợi về mọi mặt của con cần phải đánh giá khách quan, toàn diện các tiêu chí: *Điều kiện, khả năng của cha, mẹ trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, bao gồm cả khả năng bảo vệ con khỏi bị xâm hại, bóc lột; Quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi, được duy trì mối quan hệ với người cha, mẹ không trực tiếp nuôi; S gắn bó, thân thiết của con với cha, mẹ; Sự quan tâm của cha, mẹ đối với con; Bảo đảm sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống, giáo dục của con; ...*

Kết quả xác minh của Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm đều cho thấy từ năm từ năm 2023 đến nay cháu N sống cùng ông bà nội ở tỉnh Đồng Nai, không sống cùng anh Lê Văn M, anh M cũng không thường xuyên có mặt tại địa phương, hiện nay anh M làm công nhân và cư trú tại Nhà máy cửa chống cháy F – có địa chỉ tại phường H, tỉnh Phú Thọ từ 4 – 5 năm nay, mỗi năm về thăm nhà ở tỉnh Đồng Nai từ 1 – 2 lần, mỗi lần khoảng 10 ngày.

Như vậy, anh Lê Văn M là người được giao trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Nguyễn Hồng N theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: 22/2023/QĐST - HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 12 – Phú Thọ), nhưng trên thực tế anh M đang làm việc, cư trú tại Nhà máy cửa chống cháy F – có địa chỉ tại phường H, tỉnh Phú Thọ từ 4 – 5 năm nay, mỗi năm về quê từ 1 – 2 lần, mỗi lần khoảng 10 ngày. Cháu N được người thân của anh M tại Đồng Nai chăm sóc, đưa đón hàng ngày. Việc anh M không trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung chưa thành niên sau khi ly hôn là không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của cha mẹ theo quy định tại Điều 69 Luật Hôn nhân và gia đình và quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Bên cạnh đó, anh M cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh có gửi tiền về để ông bà nội nuôi cháu N. Ngoài ra, trong quá trình cháu N sinh sống cùng ông bà nội, chị V ít được tạo điều kiện để thăm gặp, gọi điện hỏi thăm cháu do sự cấm cản của gia đình bố mẹ anh M. Về phía nguyên

đơn chị Nguyễn Thị Ái V, trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, phúc thẩm, chị V đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ chứng minh về nguồn thu nhập cố định của chị V đủ điều kiện nuôi dưỡng 02 con; các điều kiện khác để nuôi dưỡng con chung như có đất ở, nhà ở riêng biệt, nơi ở gần với trường học, tính chất công việc linh hoạt có thể chủ động sắp xếp được việc chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung. Việc giao cháu N cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sẽ đảm bảo được các quyền lợi, điều kiện tốt hơn so với anh M. Bên cạnh đó, anh M hiện đang làm việc tại phường H, nên việc giao cháu N cho chị V trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng cũng giúp cho cháu N có điều kiện được gần gũi cả bố và mẹ. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào ý kiến của các đương sự, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập, xác minh hợp pháp để nhận định, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị V, giao cháu N cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là có căn cứ pháp lý và phù hợp với điều kiện thực tế, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu Lê Nguyễn Hồng N.

Anh Lê Văn M kháng cáo bản án sơ thẩm nhưng cũng không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ chứng minh về điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu N. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của anh Lê Văn M về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm để đảm bảo lợi ích tốt nhất về nuôi dưỡng con chung chưa thành niên như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh Lê Văn M phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Lê Văn M. Giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 16/2025/HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Phú Thọ.

2. Về án phí phúc thẩm:

Anh Lê Văn M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Anh M1 đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 0002564 ngày 30/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ, nay được đối trừ không phải nộp thêm.

3. Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (29/12/2025)./.

Nơi nhận:
- TANDTC;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- TAND khu vực 12 – Phú Thọ;
- VKSND khu vực 12 – Phú Thọ;
- Phòng THADS KV12 – Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kim Trường